

Số : 757/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hệ đại học Bằng 2 chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp họp ngày 15/9/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 34 sinh viên các khóa hệ đại học bằng 2 chính quy, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Luật	31
2	Luật Kinh tế	03

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 757/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K17503KTL085	LÊ VĂN QUỲNH	Nam	23/03/1990	XT	Nghệ An			6.40	Trung bình khá	K17503.KTL	Luật
2	K18503KTL006	NGUYỄN LÝ BẰNG	Nam	14/08/1994	XT	Long An			7.56	Khá	K18503.KTL	Luật
3	K18503KTL008	NGUYỄN HỮU CHINH	Nam	12/11/1977	XT	Phú Yên		00	7.96	Khá	K18503.KTL	Luật
4	K18503KTL014	NGUYỄN THỊ MỸ DIÊN	Nữ	07/07/1994	XT	Kiên Giang			7.39	Khá	K18503.KTL	Luật
5	K18503KTL015	PHÍ TẤN DỤC	Nam	29/03/1995	XT	Phú yên			7.92	Khá	K18503.KTL	Luật
6	K18503KTL017	ĐỖ THÀNH ĐẠT	Nam	25/01/1994	XT	Bình Dương		00	6.99	Trung bình khá	K18503.KTL	Luật
7	K18503KTL019	PHẠM GIA ĐIỆP	Nam	20/01/1984	XT	Hà Tĩnh			7.94	Khá	K18503.KTL	Luật
8	K18503KTL020	HỒ NAM ĐÔNG	Nam	24/11/1984	XT	Gia Lai			7.39	Khá	K18503.KTL	Luật
9	K18503KTL021	VŨ THỊ THU HÀ	Nữ	20/08/1988	XT	Nghệ An		00	7.75	Khá	K18503.KTL	Luật
10	K18503KTL024	PHẠM VĂN HẢI	Nam	16/08/1993	XT	Đồng Nai		00	7.77	Khá	K18503.KTL	Luật
11	K18503KTL025	TRẦN HỒNG HẠNH	Nữ	26/04/1987	XT	Bình Dương		00	7.11	Khá	K18503.KTL	Luật
12	K18503KTL026	NGUYỄN THẾ HIỀN	Nam	26/08/1986	XT	Quảng Ngãi			7.29	Khá	K18503.KTL	Luật
13	K18503KTL027	TRẦN NGỌC HIẾU	Nam	09/07/1995	XT	Kon Tum		00	7.27	Khá	K18503.KTL	Luật
14	K18503KTL035	HÀ TRUNG KIÊN	Nam	13/10/1988	XT	Đồng Tháp		00	7.41	Khá	K18503.KTL	Luật
15	K18503KTL038	PHAN THỊ BÍCH LIÊN	Nữ	05/01/1985	XT	Bình Dương		00	7.13	Khá	K18503.KTL	Luật
16	K18503KTL041	TRẦN VĂN LƯỢNG	Nam	01/05/1988	XT	Bình Định			7.81	Khá	K18503.KTL	Luật

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K18503KTL043	NGUYỄN THỊ CẨM	NGOC	Nữ	07/07/1987	XT	Bình Dương		00	7.59	Khá	K18503.KTL	Luật
18	K18503KTL048	CHÂU HUỖNH	NHUNG	Nữ	03/12/1992	XT	Bình Thuận		00	7.44	Khá	K18503.KTL	Luật
19	K18503KTL050	NGUYỄN THỊ	OANH	Nữ	20/06/1992	XT	Bình Thuận		00	7.07	Khá	K18503.KTL	Luật
20	K18503KTL052	NGUYỄN HOÀNG LAN	PHƯƠNG	Nữ	11/11/1984	XT	Đắk Lắk		00	7.19	Khá	K18503.KTL	Luật
21	K18503KTL053	LÊ HỮU	PHƯỚC	Nam	03/02/1994	XT	Bến Tre			7.07	Khá	K18503.KTL	Luật
22	K18503KTL057	NGUYỄN THỊ DIỄM	THANH	Nữ	14/10/1990	XT	Tiền Giang		00	7.40	Khá	K18503.KTL	Luật
23	K18503KTL058	KIM PHÚC	THÀNH	Nam	08/06/1985	XT	Trà Vinh		00	7.33	Khá	K18503.KTL	Luật
24	K18503KTL060	NGUYỄN THỊ THU	THÙY	Nữ	18/09/1976	XT	Quảng Bình			7.83	Khá	K18503.KTL	Luật
25	K18503KTL062	TRẦN THỊ THÙY	TIỀN	Nữ	31/08/1988	XT	Bình Dương		00	7.15	Khá	K18503.KTL	Luật
26	K18503KTL066	BÙI VĂN	TRỌNG	Nam	29/01/1996	XT	Quảng Ngãi			7.05	Khá	K18503.KTL	Luật
27	K18503KTL067	NGUYỄN PHƯƠNG	TRÚC	Nữ	04/12/1991	XT	Đồng Nai		00	7.39	Khá	K18503.KTL	Luật
28	K18503KTL072	PHẠM MINH	TÙNG	Nam	20/01/1990	XT	Đồng Nai			6.85	Trung bình khá	K18503.KTL	Luật
29	K18503KTL074	NGUYỄN CỬU	VĨNH	Nam	06/06/1986	XT	Thái Bình			7.11	Khá	K18503.KTL	Luật
30	K18503KTL076	MAI THỊ	XUÂN	Nữ	17/08/1978	XT	Nam Định		00	7.65	Khá	K18503.KTL	Luật
31	K18503KTL077	VÕ THỊ	XUÂN	Nữ	07/09/1978	XT	Hà Tĩnh		00	7.65	Khá	K18503.KTL	Luật

Tổng cộng: 31



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 757/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K16501VTS069	TRẦN THỊ HỒNG THẨM	Nữ	26/02/1989	VTS - 042	Kiên Giang			6.72	Trung bình khá	K16501.VTS	Luật Kinh tế
2	K16501VTS083	LÝ THỊ BẢO TRÂM	Nữ	14/08/1989	XT	TP. Hồ Chí Minh			5.82	Trung bình	K16501.VTS	Luật Kinh tế
3	K17501DTH044	TRỊNH THỊ YẾN THANH	Nữ	29/06/1995	XT	TP HCM			6.30	Trung bình khá	K17501.DTH	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 3



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng